TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/DS-PT
Ngày: 24-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm, gồm có :

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Nguyễn Minh Quang

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Bà Vũ Thị Thu Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Khanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2021/DSPT ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 217/2021/DS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4856/2021/DSPT ngày 20/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 376/QDPT-DS ngày 11/01/2022 và số 1443/QDPT-DS ngày 27/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Nguyễn Đức C, sinh năm: 1968

Địa chỉ: số A ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ Đ, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: số E, phường F, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Bùi Khắc H, sinh năm 1978

Bà Đào Cẩm H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số M đường T, ấp S, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Trịnh Ngọc Anh Khôi, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: số N đường Q, thị trấn P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: số A ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An.

3.2. Ông Võ Thành S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Bùi Khắc H

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lương Nguyễn Đức C trình bày:

Ông Bùi Khắc H là giám đốc khu vực, ông C là đại lý cấp một của Công ty X. Trong quá trình mua bán ông H đã mượn tiền ông C nhiều lần để chi trả cho các đại lý.

Từ ngày 13/9/2017 đến ngày 25/9/2017 ông H có mượn của ông C số tiền 145.956.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng) để chi trả chiết khấu cho 2 đại lý Mười Gọn và đại lý Phạm Do Thái.

Thực tế số tiền chiết khấu của Công ty trả cho đại lý Xmà Công ty trả chỉ có 105.616.500 đồng (Một trăm lẻ năm triệu sáu trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng). Trừ số tiền ông H đã tạm ứng 145.956.000 đồng trừ cho 105.616.500 đồng thì ông H còn nợ lại ông C số tiền 40.339.500 đồng (Bốn mươi triệu ba trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng).

Vào ngày 22/11/2018 ông H xác định còn nợ 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu đồng) và hẹn trong vòng 1 tháng sẽ trả cho ông C. Đến hẹn ông C nhiều lần yêu cầu ông H thanh toán tiền nhưng ông H cứ hẹn ông C nhiều lần mà không thực hiện. Ngày 23/4/2019 ông H làm văn bản xác nhận nợ, hẹn ngày 23/7/2019 sẽ trả nợ và ông C sẽ giảm cho ông H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Còn nếu ông vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận thì tôi vẫn giữ nguyên số tiền vay 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu đồng). Như vậy tổng cộng ông H mượn tôi hai lần với số tiền là 670.339.500 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu ba trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng).

Nay ông yêu cầu vợ chồng ông H và bà H liên đới trả cho ông C và bà Vân số tiền gốc 630.000.000 đồng và trả lãi với lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 24/7/2019 đến thời điểm xét xử. Đối với khoản nợ 40.339.500 đồng thì trả lãi kể từ ngày vụ án được thụ lý tại tòa.

Bị đơn ông Bùi Khắc H trình bày:

Ông Bùi Khắc H xác định là ông H không nợ của ông Lương Nguyễn Đức C. Trong quá trình làm việc tại thị trường của anh C, ông H là quản lý hỗ trợ thị trường cho anh C. Quá trình kinh doanh nhiều năm do cạnh tranh với các công ty khác và nội bộ X bán phá giá vào vùng của anh C, nên các nhân viên với đại lý vợ chồng anh C có làm hỗ trợ cho khách hàng để giữ sản lượng và lợi nhuận cho đại lý, anh C và chị V có nhờ ông H làm đề nghị công ty hỗ trợ chính sách thêm cho đại lý để chi trả các hỗ trợ và công ty cũng đã chi một phần, nhưng sau

đó vợ chồng anh C phát sinh thêm các hỗ trợ nên ngân sách chúng tôi xin công ty chưa đủ chi cho các phần phát sinh của vợ chồng anh C.

Khi ông H nghỉ việc tại Công ty thì vợ chồng anh C đề nghị ông H phải thanh toán các tồn động trên thì mới ký giấy cho ông H nghỉ tại X và mới nhận được các chính sách công ty trả, ông H đã chờ đợi cả tháng và sau đó phải ký xác nhận tồn đọng với vợ chồng anh C thì họ mới ký cho ông H nghỉ việc và nhận chính sách tại công ty X. Do vậy tới nay tôi cũng không có nợ anh C và chị V, anh C và chị V có xác nhận cho tôi "Đại lý Đức C xác nhận ông Bùi Khắc H không còn tồn động gì với đại lý" cùng ngày 23/4/2019.

Bị đơn ông Bùi Khắc H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án xét xử.

Bị đơn bà Đào Cẩm H trình bày là khoản nợ trên không liên quan đến bà nên bà yêu cầu giải quyết vắng mặt trong tất cả các lần hòa giải xét xử.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Hồng V trình bày:

Khoản nợ mà ông Bùi Khắc H nợ của ông Lương Nguyễn Đức C là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bà nên bà yêu cầu ông Bùi Khắc H và bà Đào Cẩm H phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền trên và tiền lãi theo quy định pháp luật cho vợ chồng bà.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thành S trình bày:

Ông S là nhân viên kinh doanh quản lý, trong năm 2017 ông S xác nhận là có nhận của bà V số tiền và chi qua cho đại lý theo yêu cầu của ông Bùi Khắc H. Khoảng tháng 02/2019 ông S ông H và bà V có lập biên bản thống nhất số tiền chênh lệch và ông H có trách nhiệm tự giải quyết số tiền trên. Ông S có đơn xin giải quyết vắng mặt trong tất cả các lần hòa giải xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 217/2021/DS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Nguyễn Đức C đối với bị đơn ông Bùi Khắc H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bị đơn ông Bùi Khắc H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông Lương Nguyễn Đức C, Nguyễn Thị Hồng V số nợ là 790.428.862 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 670.339.500 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu ba trăm ba mươi chín ngàn năm trăm đồng), nợ lãi là: 120.089.342 đồng (Một trăm hai mươi triệu không trăm tám mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng)

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Nguyễn Đức C yêu cầu bà Đào Cẩm H cùng có nghĩa vụ hoàn trả số nợ trên cho ông C, bà V.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/10/2021, Tòa án nhân dân huyện N nhận được đơn kháng cáo của bị đơn ông Bùi Khắc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Nhận thấy nội dung tuyên án của bản án sơ thẩm là không thỏa đáng, không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Bùi Khắc H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các bên không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến hết quá trình xét xử phúc thẩm. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn và bị đơn cung cấp, nhận thấy nguyên đơn và bị đơn cùng cấp án "Văn bản xác nhận" cùng ngày 23/4/2019 có nội dung khác nhau nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ, chưa tiến hành lấy lời khai và triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty X và các cá nhân có liên quan trên các văn bản xác nhận… Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn và hủy bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Đào Cẩm H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ 630.000.000 đồng:

Theo Văn bản xác nhận ngày 23/4/2019 do nguyên đơn nộp cho Tòa án (BL 40) có nội dung:

"Trong thời gian làm việc tại thị trường của Đại lý S tại Long An, với vai trò là quản lý sale của công ty TNHH X, anh Bùi Khắc H cùng cấp dưới là anh Cao Minh P và Lê Văn T có làm các hỗ trợ cho thị trường vì cạnh tranh nên anh H có nhờ Đại lý S ứng tiền để chi trả hỗ trợ cho khách hàng số tiền 630.000.000 đồng.

Anh Bùi Khắc H cam kết trả 580.000.000 đồng một lần dứt điểm cho anh Lương Nguyễn Đức C trễ nhất là ngày 23/7/2019

... Văn bản kết thúc lúc 19:50 ngày 23/4/2019"

Theo Văn bản xác nhận ngày 23/4/2019 do bị đơn ông Bùi Khắc H nộp cho Tòa án (BL 51) có nội dung:

"Trong thời gian làm việc tại thị trường Đại lý S và vùng quản lý Long An của Supervisor Lê Văn L, anh T có mở một số cấp 2 và trại của Đại lý Đức C làm cấp 1 công ty (Trần Văn M, Công D, Ngô Thanh K, Bùi Thanh T), anh T quản lý chiết khấu các đại lý đó. Anh T có tồn đọng tại Đại lý Đức C chiết khấu 213.600.000 (Hai trăm mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng), trong đó:

- CK Trần Văn M – 1%/2017: 30.500.000 đ

- Ck Công D - 1%/2017: 21.600.000 đ

- Ck 4 B (Ngô Thanh K) 1%/2017: 17.500.000 đ

- Ck còn thiếu của cổ đông Nguyễn Thị Thu T và Trần Văn M: 144.000.000 đ

Tổng 213.600.000 đ

Số tiền 213.600.000 đ là đã tính chung, trong tổng tồn đọng của anh H với Đại lý Đức C là 630.000.000.

Từ 4/2019 – 6/2019 Đại lý Đức C sẽ đề nghị gặp T và H để giải quyết tồn đọng. Nếu T không gặp, đại lý Đức C sẽ gặp ban giám đốc để trình bày. Số tiền T trả lại đại lý Đức C sẽ trừ vào tổng số tiền 580.000.000 mà H phải trả.

Văn bản kết thúc lúc 19:50 ngày 23/4/2019 trên tinh thần tự nguyện giữa hai bên"

Như vậy, có thể nhận thấy mối quan hệ giữa nguyên đơn ông Lương Nguyễn Đức C và bị đơn ông Bùi Khắc H là mối quan hệ làm ăn kinh doanh. Giao dịch này không chỉ đơn thuần là giao dịch vay mượn tiền giữa ông C, bà V với ông H mà là giao dịch ứng tiền chi trả chiết khấu trong mối quan hệ kinh doanh giữa nhân viên công ty công ty X, các đại lý và Đại lý S.

Xét nội dung Văn bản xác nhận ngày 23/4/2019 do nguyên đơn nộp cho Tòa án (BL 40) đã thể hiện "*Với vai trò là quản lý sale của công ty X*" nên ông H và Cao Minh P, Lê Văn T nhờ Đại lý S ứng tiền để chi trả hỗ trợ cho khách hàng số tiền 630.000.000 đồng. Như vậy chính Văn bản xác nhận này đã nêu rõ giao dịch này là ông H thực hiện với vai trò là quản lý của công ty TNHH X, số tiền ứng ghi rõ mục đích là "*để chi trả hỗ trợ cho khách hàng"*. Như vậy cần làm rõ vấn đề có hay không vai trò và trách nhiệm của Công ty X trong giao dịch nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, lấy lời khai của Công ty X để xác định công ty có liên quan trong vụ án hay không là thiếu sót nghiêm trọng.

Hơn nữa, nguyên đơn và bị đơn cùng nộp cho Tòa án "Văn bản xác nhận" cùng ngày 23/4/2019, cùng kết thúc lúc 19:50 ngày 23/4/2019 nhưng lại có nội

dung khác nhau, và liên quan đến nhiều cá nhân khác như ông Cao Minh P, ông Lê Văn T và một số người khác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không làm rõ các nội dung trên.

Mặt khác, tại Văn bản xác nhận do bị đơn nộp có nội dung: "*Số tiền 213.600.000 đ là đã tính chung, trong tổng tồn đọng của anh H với Đại lý Đức C là 630.000.000… Số tiền T trả lại đại lý Đức C sẽ trừ vào tổng số tiền 580.000.000 mà H phải trả*" nhưng vẫn chưa được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ.

Bên cạnh đó, bị đơn ông H có nộp Văn bản có nội dung "*Đại lý Đức C xác nhận Bùi Khắc H không còn tồn động vì với đại lý*" có chữ ký của ông C, ông H và ông Nguyễn Hồng Q ngày 23/4/2019 và bị đơn cho rằng đã giải quyết xong tồn đọng nhưng vẫn chưa được kiểm tra làm rõ, chưa có ý kiến của các bên về những việc này.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn và bị đơn cung cấp, nhận thấy sự việc chưa được làm sáng tỏ về mối quan hệ tranh chấp, chưa thu thập đầy đủ lời khai của những người liên quan trực tiếp đến mối quan hệ nêu trên, tài liệu chứng cứ và lời khai giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất làm rõ… nên chưa đủ căn cứ để giải quyết vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ 40.339.463 đồng:

Theo Biên bản v/v thỏa thuận – đối chiếu công nợ có nội dung ông H và ông S với tư cách nhân viên của công ty X tiến hành đối chiếu công nợ với Đại lý Đức C, như vậy cần làm rõ đây là giao dịch giữa các cá nhân hay pháp nhân; Đại lý Đức C là pháp nhân hay là cá nhân tham gia giao dịch?

Hơn nữa, ông Võ Thành S và ông Bùi Khắc H cùng đại diện bên A và cùng "xác nhận số tiền chiết khấu chưa thanh toán cho đại lý Đức C", như vậy cần thu thập lời khai và tài liệu, chứng cứ để làm rõ vai trò của mỗi người giao dịch này.

Như đã phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ lời khai của những người có quyền lợi liên quan, tài liệu chứng cứ và lời khai giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất làm rõ… là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần thiết hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp nhận kháng cáo của bị đơn và hủy bản án dân sự sơ thẩm theo khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 285, Điều 286, Điều 293, khoản 3 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Bùi Khắc H:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 217/2021/DS-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Khắc H không phải chịu. Hoàn lại cho ông Bùi Khắc H số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0040115 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND H. Bình Chánh (kèm hs);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Quang